

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 142/2000/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH

**của Thủ tướng Chính phủ số 142/2000/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2000 ban
hành Quy chế
thực hiện Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hoà xã hội chủ
nghĩa Việt Nam
và nước Cộng hoà Pháp**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996;
Căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình (số 22/2000/QH10) ngày 09 tháng 6 năm 2000;
Căn cứ Pháp lệnh về ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế (số 07/1998/PL-UBTVQH10) ngày 20 tháng 8 năm 1998 của ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị
định số 161/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 1999 của Chính phủ quy định chi
tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh về ký kết và thực hiện Điều ước quốc tế;
Căn cứ Quyết định số 120 QĐ/CTN ngày 14 tháng 7 năm 2000 của Chủ tịch nước
phê chuẩn Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa
Việt Nam và nước Cộng hoà Pháp;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ
Công an,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện Hiệp định hợp tác về
nuôi con nuôi giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà

Pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Công văn số 2077/VPCP-PC ngày 15 tháng 5 năm 1999 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tạm đình chỉ việc tiếp nhận hồ sơ của công dân Pháp và những người thường trú tại Pháp xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi hết hiệu lực thi hành.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp chỉ đạo giải quyết ưu tiên các hồ sơ xin nhận con nuôi của công dân Pháp và những người thường trú tại Pháp còn tồn đọng do việc thực hiện quyết định tạm đình chỉ nói tại đoạn 1 Điều này.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Đã ký)

Phan Văn Khải

QUY CHẾ

Thực hiện Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 142/2000/QĐ-TTg ngày 11 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với việc thực hiện Hiệp định hợp tác về nuôi con nuôi giữa nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Pháp (sau đây gọi là Hiệp định).

Điều 2. Nguyên tắc giải quyết cho, nhận con nuôi và áp dụng pháp luật

1. Việc giải quyết cho, nhận nuôi con nuôi phải bảo đảm mục đích nhân đạo, vì lợi ích tốt nhất của trẻ em và tôn trọng các quyền cơ bản của trẻ em.

Nghiêm cấm lợi dụng việc giới thiệu và giải quyết cho trẻ em làm con nuôi nhằm mục đích mua bán, trục lợi hoặc mục đích khác trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội.

2. Việc giải quyết hồ sơ của công dân Pháp và người nước ngoài thường trú tại Pháp, kể cả trong trường hợp họ đang tạm trú có thời hạn ở ngoài nước Pháp (sau đây gọi là người xin nhận con nuôi) xin nhận trẻ em là công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam làm con nuôi phải tuân theo các quy định của Hiệp định, Quy chế này và các quy định liên quan khác của pháp luật Việt Nam.

Trong trường hợp Hiệp định quy định trình tự, thủ tục giải quyết việc nuôi con nuôi khác với quy định của pháp luật Việt Nam, thì áp dụng quy định của Hiệp định.

Điều 3. Đối tượng trẻ em được giới thiệu làm con nuôi

Trẻ em được giới thiệu và giải quyết cho làm con nuôi theo quy định của Quy chế này là trẻ em đang ở trong các cơ sở nuôi dưỡng được thành lập hợp pháp tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong trường hợp trẻ em bị mồ côi, bị tàn tật, người xin nhận con nuôi trước đây đã nhận anh, chị, em ruột của trẻ em đó làm con nuôi hoặc vì lý do nhân đạo khác được Bộ Tư pháp chấp thuận, thì giải quyết cho người xin nhận con nuôi được xin đích danh trẻ em đó từ gia đình.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ XIN NHẬN CON NUÔI

Điều 4. Hồ sơ xin nhận con nuôi

1. Hồ sơ xin nhận con nuôi phải được lập theo đúng quy định của Hiệp định. Các giấy tờ bằng tiếng nước ngoài trong hồ sơ xin nhận con nuôi phải được dịch ra tiếng Việt, có chứng thực bản dịch của Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp.

2. Hồ sơ xin nhận con nuôi phải được Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp gửi cho Bộ Tư pháp qua đường ngoại giao. Trong trường hợp được Cơ quan con nuôi quốc

tế của Pháp ủy quyền và Bộ Tư pháp chấp thuận, việc chuyển hồ sơ có thể được thực hiện thông qua các tổ chức của Pháp đã được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam.

3. Căn cứ vào quy định của Hiệp định và pháp luật của Việt Nam về nuôi con nuôi, Bộ Tư pháp thoả thuận với Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp về các loại giấy tờ cần phải có trong hồ sơ xin nhận con nuôi.

Điều 5. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ xin nhận con nuôi tại Bộ Tư pháp

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ xin nhận con nuôi theo quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này, Bộ Tư pháp xem xét, kiểm tra toàn bộ hồ sơ. Nếu xét thấy hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, thì Bộ Tư pháp có công văn gửi ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là ủy ban nhân dân cấp tỉnh) đề nghị giới thiệu trẻ em làm con nuôi; công văn này được sao gửi cho Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp.

Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, thì Bộ Tư pháp đề nghị Cơ quan con nuôi quốc tế của Pháp bổ sung, hoàn thiện.

Điều 6. Thủ tục giới thiệu trẻ em từ cơ sở nuôi dưỡng

1. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị của Bộ Tư pháp quy định tại Điều 5 của Quy chế này, ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Sở Tư pháp xác định trẻ em phù hợp với nguyện vọng của người xin nhận con nuôi để trả lời Bộ Tư pháp. Trong trường hợp có trẻ em để giới thiệu, thì có công văn trả lời kèm theo hồ sơ của trẻ em; nếu không có trẻ em phù hợp với nguyện vọng của người xin nhận con nuôi, thì trả lời sớm cho Bộ Tư pháp để thông báo cho người đó.

Trẻ em được giới thiệu làm con nuôi phải là trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng được thành lập hợp pháp trên địa bàn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đủ điều kiện làm con nuôi theo quy định của pháp luật, có nguồn gốc rõ ràng, hồ sơ đầy đủ và hợp lệ.

2. Thủ tục xác định trẻ em và lập hồ sơ của trẻ em được quy định như sau:

a) Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được công văn yêu cầu của Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm xác định trẻ em để giới thiệu làm con nuôi và lập 02 bộ hồ sơ của trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Trong trường hợp có ủy quyền bằng văn bản của người xin nhận con nuôi, tổ chức của Pháp đã được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực nuôi con nuôi tại Việt Nam được tiếp xúc ban đầu với trẻ em và nếu được người đứng đầu cơ sở nuôi dưỡng đồng ý, thì được cho trẻ em đi khám sức khỏe bổ sung; chi phí liên quan đến việc khám sức khỏe bổ sung do người xin nhận con nuôi chịu;

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được công văn giới thiệu của cơ sở nuôi dưỡng và hồ sơ của trẻ em, Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, kiểm tra toàn bộ hồ sơ. Nếu xét thấy hồ sơ của trẻ em đã đầy đủ và hợp lệ, Sở Tư pháp có văn bản báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh để được ủy quyền thông báo kết quả cho Bộ Tư pháp, kèm theo 01 bộ hồ sơ của trẻ em.

Trong trường hợp hồ sơ của trẻ em chưa đầy đủ, chưa hợp lệ hoặc xét thấy nguồn gốc trẻ em không rõ ràng, Sở Tư pháp yêu cầu cơ sở nuôi dưỡng bổ sung, hoàn thiện hoặc phối hợp với cơ quan công an cấp tỉnh thẩm tra. Thời hạn quy định tại điểm này được kéo dài thêm không quá 10 ngày.

Điều 7. Thủ tục giới thiệu trẻ em từ gia đình

Trong trường hợp người xin nhận con nuôi đề nghị xin đích danh trẻ em từ gia đình phù hợp với quy định tại Điều 3 của Quy chế này, ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ lập 02 bộ hồ sơ của trẻ em theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Việc xem xét, kiểm tra hồ sơ của trẻ em và thông báo kết quả cho Bộ Tư pháp tuân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 của Quy chế này.

Thời hạn giới thiệu trẻ em từ gia đình là 30 ngày, kể từ ngày nhận được công văn đề nghị của Bộ Tư pháp quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 8. Chuyển hồ sơ xin nhận con nuôi cho ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thông báo cho người xin nhận con nuôi